

THÔNG BÁO DANH SÁCH DỰ KIẾN XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HSSV THUỘC TIÊU CHUẨN HỌC KỲ 1 - KHÓA 2025 (5 THÁNG ĐẦU NĂM 2026)***(Sau ngày 06/06/2026, danh sách này sẽ được cập nhật những điều chỉnh và trở thành danh sách HSSV chính thức được xét cấp học bổng KKHT)*****Lưu ý:**

- Điểm chuẩn xét xếp Loại học bổng từ: * $\geq 7,4$ ĐIỂM (LOẠI KHÁ); * $\geq 8,4$ ĐIỂM (LOẠI GIỎI); * $\geq 9,4$ ĐIỂM (LOẠI XUẤT SẮC). Trong đó, không có môn học trong học kỳ khi thi lần 1 bị dưới 5 điểm.
- Phân loại đạo đức, hạnh kiểm khi xét cho cả 3 loại học bổng, đều phải đạt loại A (chi tiết cách xét học bổng khuyến khích học tập xem trong Sổ tay HSSV).
- Cách thức phân bổ số suất học bổng mỗi lớp theo sĩ số lớp: Những lớp có sĩ số từ 50 SV trở lên, được phân bổ số suất học bổng gấp đôi những lớp có sĩ số ít hơn 50 SV.
- VỀ SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG: Đối với HSSV chưa có tài khoản ngân hàng Agribank trong danh sách niêm yết bên dưới. Từ ngày 30/05/2026 đến ngày 05/06/2026, liên hệ Ngân hàng Agribank mở tài khoản và cung cấp cho Thầy TUẤN Phòng Tài chính – Kế toán (Có thể nhắn tin qua Zalo theo số: 0904.433.291). Mọi sự chậm trễ sẽ không được giải quyết.**
- CẦN KHIẾU NẠI, ĐIỀU CHỈNH VỀ "CÁCH XÉT HỌC BỔNG":** Liên hệ bộ phận chế độ HSSV (thầy Tài) - Phòng Hành chính-Quản trị trước ngày 05/06/2026 (Có thể nhắn tin qua Zalo theo số: 0989.872.090)
- Sau đó chờ P. Tài chính – Kế toán ra thông báo (ở 3 nơi: bảng thông báo trước của phòng Tài chính – Kế toán, trong nội dung sinh hoạt chủ nhiệm, trang Web trường) chính thức thời gian chuyển tiền Học bổng KKHT của HSSV qua “tài khoản thẻ ATM” của “chính HSSV đứng tên chủ tài khoản” được cấp đúng bởi chi nhánh “ngân hàng AGRIBANK” ở trong trường hoặc ở địa phương khác đều được (ngân hàng khác cấp không được công nhận).

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạnh kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
1	CĐ CK 25A	0301251035	Lê Nguyễn Minh	Hậu	24/04/2007	9,13	A	9,53	Xuất sắc	1900220067233	
2	CĐ CK 25A	0301251093	Võ Thanh	Trắng	23/04/2007	8,91	A	9,31	Giỏi	1900220065924	
3	CĐ CK 25B	0301251159	Nguyễn Anh	Nguyên	06/03/2007	8,77	A	9,17	Giỏi	1900220059416	
4	CĐ CK 25B	0301251202	Nguyễn Quốc	Việt	05/04/2005	8,83	A	9,23	Giỏi	1900220059287	
5	CĐ CK 25C	0301251215	Nguyễn Đức	Cường	10/11/2007	9,04	A	9,44	Xuất sắc	1900220069800	
6	CĐ CK 25C	0301251271	Huỳnh Minh	Phong	24/09/2007	8,77	A	9,17	Giỏi	1900220070086	
7	CĐ CK 25D	0301251334	Nguyễn Dương	Hải	21/11/2007	8,94	A	9,34	Giỏi	6440205974915	
8	CĐ CK 25D	0301251519	Nguyễn Phước	Lộc	12/02/2005	9,02	A	9,42	Xuất sắc	1900220084290	
9	CĐ CK 25E	0301251449	Đỗ Gia	Khang	30/03/2006	9,27	A	9,67	Xuất sắc	1900220068498	
10	CĐ CK 25E	0301251452	Nguyễn Văn	Kiên	30/09/2007	8,88	A	9,28	Giỏi	1900220068519	
11	CĐ ÔTÔ 25A	0302251019	Trần Văn	Hùng	04/10/2007	8,26	A	8,66	Giỏi	1900220072046	
12	CĐ ÔTÔ 25A	0302251025	Trần Quốc	Khánh	21/04/2007	8,58	A	8,98	Giỏi	1900220072210	
13	CĐ ÔTÔ 25B	0302251081	Phan Thanh	Duy	18/01/2007	8,65	A	9,05	Giỏi	1900220070795	
14	CĐ ÔTÔ 25B	0302251136	Lý Gia	Thuận	27/11/2007	8,40	A	8,80	Giỏi	1900220069505	

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạng kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
15	CB ÔTÔ 25C	0302251163	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	06/05/2007	9,17	A	9,57	Xuất sắc	1900220064422	
16	CB ÔTÔ 25C	0302251184	Đặng Kim	Long	26/12/2007	8,63	A	9,03	Giỏi	1900220092507	
17	CB ÔTÔ 25D	0302251256	Nguyễn Đình	Minh	05/02/2007	8,38	A	8,78	Giỏi	1900220074403	
18	CB ÔTÔ 25D	0302251379	Nguyễn Đình	Khang	07/07/2007	8,46	A	8,86	Giỏi	1900206542495	
19	CB ÔTÔ 25E	0302251331	Giang Chí	Kiệt	29/05/2007	8,86	A	9,26	Giỏi	1900220087066	
20	CB ÔTÔ 25E	0302251357	Trần Linh	Trí	27/08/2004	8,36	A	8,76	Giỏi	1900220106450	
21	CB Đ, ĐT 25A	0303251022	Huỳnh Nguyễn Gia	Huy	13/06/2007	8,51	A	8,91	Giỏi	1900220069216	
22	CB Đ, ĐT 25A	0303251024	Võ Quang	Hưng	11/10/2000	8,91	A	9,31	Giỏi	1900220089604	
23	CB Đ, ĐT 25B	0303251138	Nguyễn Hoàng Công	Vinh	02/05/2007	8,68	A	9,08	Giỏi	1900220079000	
24	CB Đ, ĐT 25B	0303251568	Nguyễn Thành	Đạt	02/03/2007	8,55	A	8,95	Giỏi	1900220079311	
25	CB Đ, ĐT 25C	0303251144	Hồ Cao	Cường	26/04/2007	8,18	A	8,58	Giỏi	1900220061510	
26	CB Đ, ĐT 25C	0303251181	Nguyễn Văn	Quang	11/02/2007	7,97	A	8,37	Khá	1900220089350	
27	CB Đ, ĐT 25D	0303251228	Phạm Gia	Huy	06/07/2005	8,83	A	9,23	Giỏi	1900220061040	
28	CB Đ, ĐT 25D	0303251603	Trần Nhân	Văn	22/07/2007	8,98	A	9,38	Giỏi	5908205634910	
29	CB Đ, ĐT 25E	0303251299	Trần Thanh	Huy	26/07/2007	8,27	A	8,67	Giỏi	1900220061670	
30	CB Đ, ĐT 25E	0303251613	Nguyễn Đăng Danh	Nhân	29/11/2007	8,48	A	8,88	Giỏi	1900220060438	
31	CB Đ, ĐT 25F	0303251621	Lâm Minh	Đức	10/11/2007	8,54	A	8,94	Giỏi	1900220070556	
32	CB Đ, ĐT 25F	0303251623	Đặng Gia	Kiệt	12/02/2007	8,07	A	8,47	Giỏi	1900220093358	
33	CB Đ, ĐT 25G	0303251452	Phạm Đức Nguyên	Nam	11/11/2007	8,52	A	8,92	Giỏi	1900220063226	
34	CB Đ, ĐT 25G	0303251457	Nguyễn Quang	Nhật	15/09/2000	8,56	A	8,96	Giỏi	1900220081683	
35	CB Đ, ĐT 25H	0303251646	Nguyễn Vũ Minh	Khang	15/02/2007	8,48	A	8,88	Giỏi	1900220082316	
36	CB Đ, ĐT 25H	0303251648	Nguyễn Như	Ngọc	13/02/2007	8,18	A	8,58	Giỏi	1900206542370	
37	CB NL 25A	0304251017	Lê Văn Hồ	Em	16/01/2004	8,63	A	9,03	Giỏi	1900220062138	
38	CB NL 25A	0304251043	Nguyễn Văn	Phụng	01/01/2005	8,77	A	9,17	Giỏi	1900220062200	
39	CB NL 25B	0304251077	Dương Hải	Đặng	08/01/2007	8,25	A	8,65	Giỏi	1900220062433	
40	CB NL 25B	0304251274	Nguyễn Bá	Hữu	24/03/2007	8,45	A	8,85	Giỏi	1900220073583	
41	CB NL 25C	0304251189	Lê Đức	Tiến	19/03/2007	8,28	A	8,68	Giỏi	1900220106989	
42	CB NL 25C	0304251283	Phạm Gia	Huy	12/06/2007	8,39	A	8,79	Giỏi	1900220063669	
43	CB NL 25D	0304251292	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/10/2007	8,60	A	9,00	Giỏi	1900220082692	
44	CB CNTT 25A	0306251468	Vũ Phúc	Thịnh	10/10/2007	8,54	A	8,94	Giỏi		Cung cấp
45	CB CNTT 25B	0306251473	Huỳnh	Nguyên	08/02/2007	8,29	A	8,69	Giỏi	1900220071486	
46	CB CNTT 25C	0306251176	Nguyễn Gia	Hưng	11/10/2007	8,47	A	8,87	Giỏi	1900220083990	
47	CB CNTT 25C	0306251183	Phan Công	Khải	31/12/2000	8,68	A	9,08	Giỏi	1900220090162	
48	CB CNTT 25D	0306251295	Nguyễn Hữu	Trí	16/03/2007	7,30	A	7,70	Khá	1900220101673	
49	CB CNTT 25E	0306251354	Nguyễn Hồ Đại	Nam	26/03/2007	7,74	A	8,14	Khá	1900220097082	
50	CB CNTT 25F	0306251416	Nguyễn Tuấn	Khang	24/12/2007	7,30	A	7,70	Khá	1900220087644	
51	CB CNTT 25F	0306251455	Nguyễn Khánh	Toàn	06/10/2007	8,46	A	8,86	Giỏi	1900220097024	
52	CB CĐT 25A	0307251066	Nguyễn Thành	Tài	01/03/2007	8,73	A	9,13	Giỏi	1900281029110	
53	CB CĐT 25A	0307251181	Nguyễn Duy	Tường	23/12/2007	8,42	A	8,82	Giỏi	1900220086454	
54	CB CĐT 25B	0307251132	Nguyễn Đăng Đình	Phát	18/03/2007	8,41	A	8,81	Giỏi	1900220100431	
55	CB CĐT 25B	0307251161	Trần Tuấn	Trung	04/06/2007	8,60	A	9,00	Giỏi	1900220086352	
56	CB ĐTTT 25A	0308251052	Đặng Nhật	Phúc	14/10/2006	8,59	A	8,99	Giỏi	1900220086635	

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạng kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
57	CĐ ĐTTT 25A	0308251073	Văn Minh	Triết	26/02/2007	8,31	A	8,71	Giỏi	1900220086533	
58	CĐ ĐTTT 25B	0308251173	Nguyễn Minh	Khang	13/09/2007	8,64	A	9,04	Giỏi	1900220060190	
59	CĐ ĐTTT 25B	0308251188	Dương Gia Huy	Vũ	15/02/2007	8,56	A	8,96	Giỏi	1900220086092	
60	CĐ TĐ 25A	0309251038	Phạm Trí	Khôi	09/08/2006	8,68	A	9,08	Giỏi	1900220065165	
61	CĐ TĐ 25A	0309251068	Hồ Thanh	Quân	19/04/2007	9,06	A	9,46	Xuất sắc	1900220064865	
62	CĐ TĐ 25B	0309251104	Phan Tuấn	Anh	05/04/2007	8,26	A	8,66	Giỏi	1900220097829	
63	CĐ TĐ 25B	0309251187	Trần Trung	Thường	31/07/2007	8,45	A	8,85	Giỏi	1900220097841	
64	CĐ KTDN 25A	0312251014	Nguyễn Thị Thùy	Linh	13/11/2007	8,95	A	9,35	Giỏi	1900220087411	
65	CĐ KTDN 25B	0312251056	Vũ Văn	Quý	10/09/2005	9,06	A	9,46	Xuất sắc	1900220106704	
66	CĐN CGKL 25A	0461251037	Lê Thanh	Phong	02/08/2007	8,18	A	8,58	Giỏi	1900220095189	
67	CĐN CGKL 25A	0461251117	Nguyễn Thành	Đạt	02/10/2007	8,47	A	8,87	Giỏi	1900220095426	
68	CĐN CGKL 25B	0461251070	Nguyễn Minh	Đặng	19/03/2007	7,78	A	8,18	Khá	1900220062593	
69	CĐN CGKL 25B	0461251130	Ngô Gia	Hung	04/04/2007	8,10	A	8,50	Giỏi	1900220062824	
70	CĐN SCCK 25A	0462251013	Trần Tiến	Đạt	15/09/2007	9,24	A	9,64	Xuất sắc	1900220084255	
71	CĐN SCCK 25B	0462251051	Phạm Thành	Danh	04/01/2007	8,23	A	8,63	Giỏi	1900220065743	
72	CĐN HÀN 25	0463251033	Nguyễn Quốc	Toại	26/09/1997	9,05	A	9,45	Xuất sắc	1900220093279	
73	CĐN KTML 25A	0464251022	Cáp Hữu Chánh	Hung	20/05/2007	8,19	A	8,59	Giỏi	1900220076908	
74	CĐN KTML 25A	0464251179	Nguyễn Đình	Trí	26/04/2007	8,31	A	8,71	Giỏi	1900220078094	
75	CĐN KTML 25B	0464251073	Dương Nhựt	Hồng	02/04/2007	7,99	A	8,39	Khá	1900220104948	
76	CĐN KTML 25B	0464251097	Trần Nguyễn Quang	Phú	23/10/2003	8,23	A	8,63	Giỏi	6618205096573	
77	CĐN KTML 25C	0464251140	Lê Minh	Khôi	21/01/2007	8,45	A	8,85	Giỏi	1900220061418	
78	CĐN ÔTÔ 25A	0465251025	Hoàng Văn	Hoà	15/08/2007	7,25	A	7,65	Khá	1900220096928	
79	CĐN ÔTÔ 25A	0465251054	Đặng Thành	Phát	25/06/2007	7,93	A	8,33	Khá	1900220079958	
80	CĐN ÔTÔ 25B	0465251110	Phạm Văn	Khải	12/03/2007	7,69	A	8,09	Khá	1900220093204	
81	CĐN ÔTÔ 25B	0465251142	Trần Thành	Tài	26/03/2007	7,73	A	8,13	Khá	1900220094055	
82	CĐN ÔTÔ 25C	0465251179	Nguyễn Lê Gia	Huy	06/01/2007	8,73	A	9,13	Giỏi	7613205199000	
83	CĐN ÔTÔ 25C	0465251224	Trương Hữu	Tiến	13/08/2007	8,17	A	8,57	Giỏi	1900220076530	
84	CĐN ÔTÔ 25D	0465251245	Nguyễn Hoàng	Duy	01/06/2007	8,26	A	8,66	Giỏi	1900220072971	
85	CĐN ÔTÔ 25D	0465251249	Nguyễn Tấn	Dương	21/09/2007	8,19	A	8,59	Giỏi	1900220073026	
86	CĐN ĐCN 25A	0466251067	Huỳnh Minh	Trí	17/09/2001	8,66	A	9,06	Giỏi	1900220069166	
87	CĐN ĐCN 25A	0466251271	Trần Gia	Bảo	07/02/2007	8,52	A	8,92	Giỏi	1900220080566	
88	CĐN ĐCN 25B	0466251081	Phạm Trung	Hiếu	30/09/2007	8,04	A	8,44	Giỏi	1900220072959	
89	CĐN ĐCN 25B	0466251103	Lê Tấn	Luân	11/09/2003	8,47	A	8,87	Giỏi	6604205584139	
90	CĐN ĐCN 25C	0466251190	Trần Hữu	Thịnh	11/01/2007	8,49	A	8,89	Giỏi	1900220106030	
91	CĐN ĐCN 25C	0466251299	Võ Thanh	Phong	01/01/2007	8,46	A	8,86	Giỏi	1900220107368	
92	CĐN ĐCN 25D	0466251235	Trần Minh Hiếu	Nghĩa	02/01/2007	8,70	A	9,10	Giỏi	1900220097710	
93	CĐN ĐCN 25D	0466251321	Nguyễn Trọng	Trí	23/08/2007	8,75	A	9,15	Giỏi	1900220091960	
94	CĐN ĐTCN 25A	0467251074	Hoàng Quốc	Trung	20/01/2002	8,10	A	8,50	Giỏi	3708205289124	
95	CĐN ĐTCN 25A	0467251173	Lê Phan Minh	Hiền	18/10/2007	8,00	A	8,40	Giỏi	1900220096362	
96	CĐN ĐTCN 25B	0467251084	Nguyễn Hoài	Ân	17/09/2007	8,39	A	8,79	Giỏi	1900220105391	
97	CĐN ĐTCN 25B	0467251101	Nguyễn Phúc	Hậu	08/01/2007	8,64	A	9,04	Giỏi	1900220105327	
98	CĐN QTM 25A	0468251005	Trần Gia	Bảo	27/12/2007	7,96	A	8,36	Khá	1900220083167	

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạng kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
99	CĐN QTM 25A	0468251027	Nguyễn Nhật Huy	07/03/2007	7,67	A	8,07	Khá	1900220083427	
E+0	CĐN QTM 25B	0468251116	Ngô Phạm Văn Khánh	22/04/2007	7,97	A	8,37	Khá	1900220085235	
E+0	CĐN SCMT 25	0469251026	Nguyễn Gia Khánh	17/10/2007	8,65	A	9,05	Giỏi	1900220076099	
E+0	CĐN SCMT 25	0469251042	Nguyễn Danh Phát	21/10/2007	8,94	A	9,34	Giỏi	1900220075884	

Tổng cộng danh sách này có: E+0 HSSV.

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG HÀNH CHÍNH-QUẢN TRỊ

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN VŨ